

— Kim khí đi từ cửa khẩu, từ xí nghiệp sản xuất đến hộ tiêu dùng theo đường ngắn nhất.

— Từ Tổng Công ty đến đại lý bán lẻ thực hiện một vốn lưu động, một chiết khấu lưu thông chung cho toàn ngành hàng.

— Đối với kim khí thuộc nguồn tập trung của Nhà nước (nhập khẩu theo Hiệp định Chính phủ, mua theo đơn hàng Nhà nước) và Nhà nước giao chỉ tiêu pháp lệnh bán theo giá chỉ đạo hoặc chỉ tiêu hướng dẫn bán theo giá bảo đảm kinh doanh, Tổng Công ty kim khí hạch toán tự trang trải chi phí trên cơ sở chiết khấu được duyệt. Đối với các nguồn kim khí khác, Tổng Công ty kim khí phải bảo đảm tự trang trải cả vốn và chi phí lưu thông.

— Hàng năm Tổng Công ty kim khí phải thực hiện việc tổng quyết toán (hiện vật và tài chính) với Nhà nước, trong đó có phân định rõ các nguồn.

— Tổng Công ty thực hiện việc điều hòa phí lưu thông theo nguyên tắc lấy gần bù xa, không để giá bán lẻ ở các vùng xa xôi hẻo lánh quá chênh lệch với giá ở các vùng khác.

Điều 6. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phân bổ kim ngạch nhập khẩu kim khí thuộc Hiệp định Chính phủ theo kế hoạch dài hạn hoặc hàng năm cho Tổng Công ty kim khí. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Vật tư giao kế hoạch pháp lệnh và kế hoạch hướng dẫn bán kim khí nói ở điểm 1. điều 3 cho Tổng Công ty kim khí.

Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn, giải quyết các vấn đề về vốn, tín dụng và thanh toán ngoại tệ cũng như tiền trong nước trong việc mua, bán kim khí và thuê chở kim khí về nước.

Bộ Kinh tế đối ngoại và Bộ Vật tư chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo chặt chẽ về mọi mặt việc chuyển giao nhiệm vụ nhập khẩu kim khí từ Tổng

Công ty xuất nhập khẩu khoáng sản (Bộ Kinh tế đối ngoại) sang Tổng Công ty kim khí (Bộ Vật tư), nhanh, gọn nhưng phải bảo đảm quá trình nhập khẩu, vận tải, cung ứng kim khí được liên tục, nhất thiết không được để gây ra ách tắc sản xuất và xây dựng trong nước. Việc bàn giao phải làm xong trước ngày 30 tháng 11 năm 1988.

Điều 7. — Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 8. — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Vật tư, Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thủ trưởng các Bộ, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

TRẦN ĐỨC LUONG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 281-CT ngày 31-10-1988 về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách trong sản xuất kinh doanh của ngành giao thông vận tải.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ đề nghị của Bộ Giao thông vận tải báo cáo Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ngày 8-9-1988 về những biện pháp cấp bách nhằm giải quyết những khó khăn hiện nay của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Đề tạo điều kiện cho ngành sản xuất kinh doanh giao thông vận tải khắc phục tình trạng lỗ kéo dài, cơ sở vật chất kỹ thuật sa sút, quản lý còn yếu kém trên nhiều mặt, vươn lên hoạt động có hiệu quả và phát triển thuận lợi, cần phải đẩy mạnh việc chuyển hoạt động của ngành giao thông vận tải sang hạch toán kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện việc giao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh cho cơ sở, mở rộng việc khoán theo định mức.

Đối với giá cước vận tải phải thực hiện nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí cho sản xuất. Trong điều kiện cơ sở vật chất của ngành cũ, nát, lại không đồng bộ, cần được đầu tư để đưa công suất và năng suất lên dần theo định mức. Việc tính cước vận tải trước hết phải căn cứ tài sản cố định đang hoạt động, căn cứ công suất hợp lý của từng loại phương tiện để tính ra sản lượng; phải tổ chức lại các dây chuyền sản xuất một cách khoa học, tổ chức lại lao động, sắp xếp việc làm cho lực lượng quá dồi thừa hiện nay; xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, giảm tiêu hao vật chất, lập lại kỷ cương nề nếp trong hoạt động giao thông vận tải, chống các biểu hiện tiêu cực, củng cố kỷ luật lao động... từ đó mà tính giá thành, giá cước vận tải đúng, đủ, bù lại chi phí sản xuất, duy trì cơ sở vật chất, tiến tới từng bước mở rộng sản xuất.

2. Bộ Giao thông vận tải tiến hành ngay việc tính toán, sửa lại giá cước vận tải hành khách và trao đổi với Ủy ban Vật giá Nhà nước trước khi cho công bố thực hiện. Riêng đối tượng như thương binh, bộ đội, học sinh, sinh viên, cán bộ về hưu v.v...

Bộ Giao thông vận tải bàn cụ thể với các ngành liên quan để quy định cho từng đối tượng.

Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Giao thông vận tải tính toán xây dựng lại giá cước vận tải hàng hóa theo tinh thần nói trên, và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cùng với báo cáo về đổi mới quản lý của ngành giao thông vận tải để Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Bộ Giao thông vận tải làm việc với các cơ quan thông tin, báo chí tuyên truyền giải thích để cho mọi thành phần kinh tế và mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ giá cước của ta trước đây tính quá thấp, thu không đủ để chi cho quản lý sản xuất, quản lý và sửa chữa phương tiện, đường sá, nên cơ sở vật chất kỹ thuật trong giao thông vận tải xuống cấp nghiêm trọng. Việc nâng giá cước là phù hợp với tinh thần đổi mới, chống bao cấp, giá cước hợp lý sẽ góp phần bảo đảm cho các hoạt động xã hội ổn định.

3. Phí giao thông cần được tính đủ, thu đủ và phải có sự thay đổi kịp thời phù hợp với tình hình biến động của giá cả. Cách thu, hình thức quản lý và sử dụng phải có sự quy định thống nhất cho cả nước. Về việc này giao Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính thống nhất giải quyết và ban hành cụ thể.

Trong quý IV năm 1988, Bộ Tài chính cần tìm biện pháp bổ sung thêm vốn cho Bộ Giao thông vận tải để sửa chữa các đoạn cầu, đường bộ bị hư hỏng quá nặng, đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự đi lại của nhân dân và việc vận chuyển hàng hóa.

4. Để khắc phục một phần về vốn hiện nay, cho phép Bộ Giao thông vận tải bàn với Bộ Tài chính để huy động vật tư, thiết bị có sẵn, đã nhập về nhưng ngành giao thông vận tải không đủ vốn thanh toán, được đưa vào sử dụng trong xây dựng, trung, đại tu, Bộ Tài chính ghi thu,

ghi chi đúng thủ tục, nhưng không chờ có vốn mới huy động.

5. Cho phép ngành giao thông vận tải được quyền tạm sử dụng số ngoại tệ do dịch vụ của ngành làm ra. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kinh tế đối ngoại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành liên quan bàn với nhau để được chuyển đổi số ngoại tệ do dịch vụ của ngành giao thông vận tải làm ra thành ngoại tệ mậu dịch để ngành giao thông vận tải dùng mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh của ngành. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ còn nợ cước vận tải bằng ngoại tệ cần thanh toán sòng phẳng để trả nợ cho nước ngoài.

6. Các chủ hàng cần vận tải trong nước, xuất, nhập khẩu theo kế hoạch và ngoài kế hoạch đều phải ký hợp đồng vận tải với chủ vận tải, không phải qua khâu trung gian, theo đúng các định mức, luật lệ của Nhà nước và các quy định quốc tế.

— Các thủy thủ tàu viễn dương có thể được nhận đại lý mua, bán hàng phi mậu dịch, kết hợp sử dụng tải trọng thừa cho phép của tàu.

— Hàng hóa do thủy thủ mua bằng ngoại tệ tiết kiệm trong định mức sử dụng hàng ngày được miễn thuế. Hàng hóa tính thuế phải căn cứ vào hóa đơn.

7. Việc củng cố và mở mang các cơ sở hạ tầng về giao thông vận tải cần ưu tiên tập trung cho việc xây dựng hoàn thiện, đồng bộ các công trình, nâng cao năng suất và an toàn giao thông; được ưu tiên sử dụng vốn vay dài hạn của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, cũng như vốn vay lãi suất thấp của các công ty tư bản nước ngoài. Bộ Giao thông vận tải cần tích cực tìm kiếm nguồn vay vốn và hợp doanh với nước ngoài để phát triển giao thông vận tải.

8. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm khẩn trương tổ chức để từng bước lập lại trật tự, an toàn, an ninh cho hành

khách, hàng hóa, phương tiện trên các tuyến giao thông. Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, các địa phương, thống nhất các biện pháp khẩn trương và kiên quyết nhằm ngăn chặn những hành động vi phạm pháp luật, xâm phạm tài sản của ngành giao thông vận tải, vi phạm trật tự, an toàn, an ninh trên các tuyến giao thông vận tải, đặc biệt là trên các tuyến đường sắt.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 292-CT ngày 17-11-1988 về việc lập chứng từ mua, bán hàng và cung ứng dịch vụ thu tiền.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề thi hành Pháp lệnh kế toán và thống kê ngày 10-5-1988;

Nhằm tăng cường quản lý kinh tế — tài chính, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo hộ các hoạt động kinh doanh và hợp pháp và lợi ích của người tiêu dùng, chống những hành vi kinh doanh phi pháp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Tất cả các tổ chức kinh tế của Nhà nước, của tập thể, các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan Nhà nước,